

Bản án số: 107/2025/HS-PT

Ngày 05 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên;

Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 378/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo Trần Thị P; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 160/2024/HS-ST ngày 22-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc;

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Thị P, sinh năm 1961 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 07916102360X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có chồng tên Bùi Văn S (đã chết) và có 04 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 16-3-2024 đến ngày 22-3-2024; hiện nay, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 116/2024/LCĐKNCT ngày 02/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị P:* Ông Hoàng Bá H1, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; nơi làm việc: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q - Chi nhánh Đ1; địa chỉ: Số B, đường H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Ngoài ra, vụ án còn có 08 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 16/3/2024, tại chuồng heo bỏ hoang của Đỗ Thành T thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Công an xã X tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Đỗ Thành T, Bùi Thị O, Lương Thị S1, Đỗ Thị Thanh X, Trần Anh K, Trần Thị P và Phạm Thị Thanh T1 đang đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài “Xì zách” thắng thua bằng tiền.

Quá trình điều tra xác định, vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 16/3/2024, Vũ Thị Hồng H2 cùng với Trần Anh K, Phạm Thị Thanh T1, Trần Thị P và Đỗ Thị Thanh X đến nhà Đỗ Thành T, để tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài “Xì zách”. T đã chuẩn bị 01 cây bài tây 52 lá (gồm 10 bộ bài), đĩa sứ, mền và chiếu và sử dụng khu vực trong chuồng heo phía sau nhà để các đối tượng tham gia đánh bạc nhằm mục đích thu tiền xâu. H2 là người làm cái trước và quy định người làm cái 03 ván xoay vòng (đến lượt ai không làm cái thì qua người tiếp theo), số tiền mỗi tụ bài đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng, kết thúc 03 ván bài thì người làm cái đưa tiền xâu cho T số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Vũ Thị Hồng H2, Trần Anh K, Phạm Thị Thanh T1, Trần Thị P, Đỗ Thị Thanh X và Đỗ Thành T đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài “Xì Zách” thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày thì Bùi Thị O, Lương Thị S1 và Lương Thị Như Ý đến và cùng tham gia đánh bạc; sau đó, giữa Lương Thị S1 và Vũ Thị Hồng H2 xảy ra mâu thuẫn, nên H2 nghỉ và đi về trước; Ý làm cái được 03 ván thì cũng nghỉ đi về, còn lại T, X, T1, P, O, K và S1, tiếp tục tham gia đánh bạc. T, X và T1 thay phiên nhau làm cái, những người còn lại chỉ tham gia đặt cược. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an xã X tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Đỗ Thành T, Bùi Thị O, Lương Thị S1, Đỗ Thị Thanh

X, Trần Anh K, Trần Thị P, Phạm Thị Thanh T1 đang đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài “Xì zách” thắng thua bằng tiền như đã nêu trên.

Hình thức đánh bạc như sau: Nhà cái sử dụng bộ bài tây 52 lá để chơi, nhà cái chia lần lượt cho mình và cho các tụ chơi, mỗi tụ 2 lá bài, các lá bài còn dư thì đặt úp trên đĩa sành giữa chiếu bạc. Sau khi chia bài xong các tụ xem bài của mình, tùy vào điểm số của mỗi bài mà lựa chọn bốc (lấy) thêm bài hay không (nhà cái bốc bài sau cùng). Cách tính điểm như sau: Các lá bài “2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10” thì có số điểm tương ứng số của lá bài đó, các lá bài “J, Q, K” tương ứng 10 điểm; lá bài A (còn gọi là lá Xì hay lá Át) có thể tính 1 điểm, 10 điểm hoặc 11 điểm. Điểm bài là tổng điểm các lá bài cộng lại. Với hai lá bài được chia đầu tiên nếu ai có trường hợp sau đây thì mở bài không cần bốc thêm bài: 2 lá bài A gọi là xì bàn, 1 lá bài A với 1 lá bài J, Q, K hoặc 10 gọi là xì Dách. Nếu không thuộc trường hợp trên thì tụ chơi có thể bốc thêm bài từ những lá bài còn dư sao cho số điểm nằm trong khoảng từ 16 đến 21 điểm. Việc bốc thêm bài được thực hiện lần lượt hết tụ này đến tụ khác, nhà cái bốc sau cùng, số bài bốc thêm tối đa là 3 lá. Trước hoặc trong giai đoạn bốc bài, nhà cái có quyền kiểm tra bài tụ chơi đã dần (không bốc thêm bài) nếu nhà cái đã đủ 15 điểm (nhà cái 02 lá bài) và nếu nhà cái 03 lá bài trở lên thì phải từ 16 điểm trở lên. Khi kéo thêm bài có các trường hợp đặc biệt sau: có 05 lá bài mà tổng điểm từ 21 trở xuống gọi là “ngũ linh”, quá 21 điểm gọi là “quắc” (hoặc là ngoắc). Đối chiếu tính thắng thua như sau: Lớn nhất là xì bàn rồi đến xì dách, đến ngũ linh, đến 21 điểm, đến 20 điểm và nhỏ dần đến 16 điểm, nhỏ nhất là quắc. Hai bài cùng điểm, cùng xì bàn, cùng xì lát, cùng ngoắc thì hòa, cùng ngũ linh ai ít điểm hơn thì thắng. Nhà cái trực tiếp tính thắng thua với từng tụ chơi, tỷ lệ thắng thua là 1:1, tức là đặt bao nhiêu tiền thì thắng thua bấy nhiêu tiền.

Các bị cáo khai nhận như sau:

1. Đỗ Thành T: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 16/3/2024, Vũ Thị Hồng H2, Trần Anh K, Phạm Thị Thanh T1, Trần Thị P và Đỗ Thị Thanh X đến nhà T để tham gia đánh bạc. T lấy 01 cái chiếu, 01 cái mền và 10 bộ bài tây 52 lá và 01 đĩa sứ đem vào trong chuồng heo trải ra cho các đối tượng tham gia đánh bạc, kết thúc 03 ván bài thì người làm cái đưa tiền xâu cho T số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. T đã thu được **200.000 đồng tiền xâu**. Quá trình tham gia đánh bạc với Bùi Thị O, Đỗ Thị Thanh X, Trần Anh K, Trần Thị P, Phạm Thị Thanh T1, Vũ Thị Hồng H2, Lương Thị S1 và Lương Thị Như Ý, T mang theo số tiền **1.000.000 đồng** để đánh bạc, làm cái 06 ván,

tham gia đặt tiền chơi khoảng 15 ván, thắng được số tiền 400.000 đồng. Khi bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang đã thu giữ tại vị trí ngồi của T trên chiếu bạc số tiền 1.600.000 đồng.

2. Bùi Thị O: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/3/2024, O điều khiển xe mô tô chở Trần Thị P đến nhà Đỗ Thành T để tham gia đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, O tiếp tục đến nhà T để tham gia đánh bạc. O mang theo **2.200.000 đồng** để đánh bạc, tham gia đặt cược một tụ bài riêng, không làm cái, đặt cược mỗi ván thấp nhất là 200.000 đồng, cao nhất đặt cược 400.000 đồng, kết quả thua 800.000 đồng. Khi bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang đã thu giữ của O số tiền 1.400.000 đồng.

3. Lương Thị S1: Mang theo **1.000.000 đồng** để đánh bạc; lúc đầu, S1 tham gia ké vào tụ bài của Trần Anh K mỗi ván với số tiền 100.000 đồng, S1 tham gia ké tụ bài Khoa được 04 ván. Sau đó, S1 đặt riêng 01 tụ bài, cược mỗi ván với số tiền 100.000 đồng, kết quả thua 400.000 đồng. Khi bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang đã thu giữ của S1 số tiền 600.000 đồng.

4. Đỗ Thị Thanh X: Mang theo **6.800.000 đồng** để đánh bạc, quá trình đánh bạc, X tham gia làm cái được khoảng 10 ván và tham gia đặt tiền chơi khoảng 15 ván, mỗi ván đặt cược số tiền đánh bạc nhỏ nhất là 100.000 đồng và lớn nhất là 500.000 đồng, kết quả thua 500.000 đồng. Khi bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang đã thu giữ của X số tiền 6.300.000 đồng.

5. Trần Anh K: Mang theo **3.000.000 đồng** để đánh bạc, tham gia đặt cược một tụ bài riêng và đặt cược số tiền thấp nhất là 100.000 đồng và cao nhất là 500.000 đồng, kết quả thắng 1.100.000 đồng. K cho Lương Thị S1 tham gia ké vào tụ bài của K 04 ván, mỗi ván 100.000 đồng. Khi bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang đã thu giữ của K số tiền 4.100.000 đồng.

6. Trần Thị P: Mang theo số tiền **3.400.000 đồng** để đánh bạc, đặt cược mỗi ván thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất đặt cược 300.000 đồng, chỉ tham gia đặt cược chứ không tham gia làm cái, kết quả thắng số tiền 600.000 đồng. Khi bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang đã thu giữ của P số tiền 4.000.000 đồng.

7. Phạm Thị Thanh T1: Mang theo số tiền **1.100.000 đồng** để đánh bạc, làm cái được khoảng 03 ván và tham gia đặt tiền chơi khoảng 15 ván, mỗi ván đặt cược số tiền đánh bạc nhỏ nhất là 100.000 đồng và lớn nhất là 200.000 đồng, kết quả thua 100.000 đồng. Khi bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang đã thu giữ của T1 số tiền 1.000.000 đồng.

8. Vũ Thị Hồng H2: Mang theo số tiền **600.000 đồng** để đánh bạc, tham gia làm cái được 1 ván, kết quả thua số tiền 300.000 đồng. Do có mâu thuẫn với Lương Thị S1 nên H2 nghỉ chơi ra về trước. Sau đó, H2 đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

9. Lương Thị Như Ý: Mang theo số tiền **700.000 đồng** để đánh bạc, tham gia làm cái được 03 ván, thua số tiền 200.000 đồng nên Ý nghỉ chơi ra về trước khi bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là **19.800.000 đồng** (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 160/2024/HS-ST ngày 22-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, đã quyết định:

1/ Tuyên bố các bị cáo phạm tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo:

- Đỗ Thị Thanh X 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Trần Anh K: 07 (bảy) tháng tù

- Trần Thị P: 07 (bảy) tháng tù

- Các bị cáo Đỗ Thành T, Bùi Thị O, Lương Thị S1, Lương Thị Như Ý, Phạm Thị Thanh T1 và Vũ Thị Hồng H2 bị xử phạt tiền, với mức tiền phạt từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

2/ Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

3. Kháng cáo:

Bị cáo Trần Thị P kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

4. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị P và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

5. Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Thị P có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn, theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, chuyển phạt tiền hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về lý lịch và tội danh:

Bị cáo Trần Thị P bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 16-3-2024 (bút lục số 07); cấp sơ thẩm xác định ngày 17-3-2024 là không chính xác, nên điều chỉnh lại. Đối với các bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án cấp sơ thẩm cần sửa chữa, bổ sung bản án cho phù hợp.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị P phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Áp dụng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn. Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt như trên là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết mới nêu trên nhưng không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Thị P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên; không chấp nhận quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị P.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 160/2024/HS-ST ngày 22-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thị P 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 16-3-2024 đến ngày 22-3-2024.

2. Về án phí:

Bị cáo Trần Thị P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Đồng Nai;

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân
Lộc;

- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh
Đồng Nai;

- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và VP ⁽¹⁵⁾.

Nguyễn Văn Thành

